

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án sản xuất linh kiện điện tử tự động UJU Vina của Công ty TNHH UJU Vina**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

15<sup>1556</sup>  
11 13

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường tại Tờ trình số 356/TTr-HĐTĐ ngày 06 tháng 11 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án sản xuất linh kiện điện tử tự động UJU Vina được lập bởi Công ty TNHH UJU Vina (sau đây gọi là Chủ dự án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Quy mô diện tích và vị trí xây dựng:

+ Quy mô diện tích:

Tổng diện tích dự án: 33.149 m<sup>2</sup>.

+ Vị trí :

KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên.

- Quy mô công suất của dự án:

+ Micro SD 1.25H: 27.000.000 sản phẩm/năm;

+ Micro SIM 1.27H: 15.000.0000 sản phẩm/năm;

+ Thiết bị kết nối có phần pitch nhỏ: 2.000.000 sản phẩm/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM.

*sea*

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường, cụ thể:

+ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn, độ rung: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu đạt QCVN 05:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

+ Giảm thiểu nước thải: Xử lý nước thải sản xuất đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi thải ra hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Khai Quang.

+ Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Thực hiện việc thu gom, lưu giữ, xử lý theo đúng quy định hiện hành.

+ Thực hiện việc giám sát môi trường và báo cáo định kỳ theo quy định.

2.3. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định đã nêu trong báo cáo ĐTM và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

2. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

3. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; giám sát các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án. Mọi thay đổi của Dự án so với Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký,

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Chủ tịch UBND Thành phố Vĩnh Yên, Chủ

*TCV*

tịch UBND phường Khai Quang, Giám đốc Công ty TNHH UJU Vina; Thủ  
trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./ . *Đ*

**Nơi nhận:**

- CPCT, CPVP;
- Như Điều 3;
- CV-NN4;
- Lưu VT (H- 18 b). *scd*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ha Hòa Bình**

